

THÔNG TIN TÓM TẮT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Chuyên ngành: Kinh tế chính trị
(Mã số: 8310102)

1. Mục tiêu tổng quát

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành *Kinh tế chính trị* có kiến thức chuyên sâu về kinh tế chính trị học hiện đại, các cách tiếp cận mới đối với các vấn đề kinh tế chính trị hiện thực; có phương pháp tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới trong lĩnh vực kinh tế chính trị; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị, người học có khả năng:

PO1. Áp dụng được kiến thức lý thuyết chuyên sâu, nâng cao và cập nhật của chuyên ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị để giải quyết các vấn đề về kinh tế chính trị Mác – Lênin, kinh tế chính trị thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

PO2. Có kỹ năng và phẩm chất cá nhân trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp.

PO3. Có khả năng nghiên cứu độc lập, năng lực tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo, quản lý trong hoạch định, xây dựng, phân tích và đánh giá chính sách kinh tế xã hội.

PO4. Có kỹ năng tự đào tạo để nâng cao trình độ nghiên cứu và phương pháp sư phạm trong giảng dạy Kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và đoàn thể.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Chuẩn đầu ra

Người học có khả năng:

PLO1. Hệ thống hóa và nắm vững các kiến thức lý thuyết cơ bản chuyên sâu, nâng và nâng cao của chuyên ngành kinh tế chính trị và ứng dụng có hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

PLO2. Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tiếp thu và phát triển các kiến thức nền tảng về kinh tế học và kinh tế chính trị, vận dụng để hoạch định, xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách, trực tiếp quản lý điều hành các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế.

PLO3. Có kỹ năng tự đào tạo để nâng cao trình độ nghiên cứu và phương pháp sư phạm trong giảng dạy Kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và đoàn thể

PLO4. Ứng dụng sáng tạo lý thuyết kinh tế chính trị, có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích, đánh giá vấn đề, phân tích tình huống, xử lý các thông tin một cách thành thạo.

PLO5. Có năng lực phân tích, xử lý và kiến nghị các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội dưới góc độ Kinh tế chính trị và những vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh.

PLO6. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm công dân tốt; Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
PO1	✓			✓		✓
PO2		✓	✓	✓		
PO3				✓	✓	✓
PO4				✓		

3.2. Đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra	Khung trình độ quốc gia Việt Nam		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
PLO1. Hệ thống hóa và nắm vững các kiến thức lý thuyết cơ bản chuyên sâu, nâng và nâng cao của chuyên ngành kinh tế chính trị và ứng dụng có hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.	✓		
PLO2. Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tiếp thu và phát triển các kiến thức nền tảng về kinh tế học và kinh tế chính trị, vận dụng để hoạch định, xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách, trực tiếp quản lý điều hành các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế.	✓	✓	
PLO3. Có kỹ năng tự đào tạo để nâng cao trình độ nghiên cứu và phương pháp sư phạm trong giảng dạy Kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường chính trị tỉnh, thành phố và đoàn thể.		✓	
PLO4. Ứng dụng sáng tạo lý thuyết kinh tế chính trị, có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích, đánh giá vấn đề, phân tích tình huống, xử lý các thông tin một cách thành thạo.		✓	✓

PLO5. Có năng lực phân tích, xử lý và kiến nghị các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội dưới góc độ Kinh tế chính trị và những vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh.		✓	✓
PLO6. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm công dân tốt; Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.			✓

4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Cán bộ, công chức của Đảng và Nhà nước;
- Chuyên viên của các tổ chức kinh tế, xã hội tham mưu tư vấn cho các cấp lãnh đạo quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và trong các doanh nghiệp, cũng như trong các cơ quan nghiên cứu về kinh tế - xã hội;
- Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu kinh tế tại các viện nghiên cứu, các cơ quan truyền thông, các trường đại học khối ngành kinh tế, đặc biệt là kinh tế chính trị hiện đại;
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc học tiến sĩ.

5. Danh sách các học học phần

5.1. Các học phần đại cương

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	4
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ 2 học phần bắt buộc		7

5.2. Các học phần cơ sở ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Các học thuyết kinh tế hiện đại <i>Modern economic doctrines</i>	3
2	Kinh tế vĩ mô nâng cao <i>Macroeconomic enhancement</i>	3
3	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội <i>State management of socio-economic</i>	3
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế <i>Economic science research method</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Kinh tế quốc tế nâng cao <i>International economic integration</i>	3
2	Kinh tế phát triển nâng cao <i>Advanced economic development</i>	3
3	Kinh tế công cộng <i>Public economy</i>	3
4	Kinh tế nguồn nhân lực <i>Human resources economics</i>	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế <i>Ho Chi Minh ideology of economics</i>	3
6	Tài chính Ngân hàng và sự phát triển <i>Banking Finance and Development</i>	3
7	Các tư tưởng kinh tế của nhà kinh tế đạt giải Nobel cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI <i>Nobel Prize-winning economists in the late twentieth century</i>	3
8	Phân tích chính sách kinh tế <i>Economic policy analysis</i>	3
Tổng số tín chỉ 8 học phần cơ sở ngành		24

5.3. Các học phần chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin nâng cao <i>Advanced Marxist - Leninist political economy</i>	3
2	Kinh tế chính trị ở Việt Nam <i>Political economy in Vietnam</i>	3
3	Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động <i>Modern capitalism and movement tendencies</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 học phần)		
1	Giới thiệu tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về kinh tế chính trị <i>Introduce the work of Marx, Engels and Lenin on political economy</i>	3
2	Các mô hình công nghiệp hóa <i>Industrialization models</i>	3
3	Kinh tế học các vấn đề xã hội <i>Economics of social issues</i>	3
4	Kinh tế tri thức <i>Knowledge economy</i>	3
5	Phát triển bền vững <i>Sustainable development</i>	3
6	An sinh xã hội <i>Social welfare</i>	3
Tổng số tín chỉ 5 học phần chuyên ngành		15

6. Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ)

Một số hướng nghiên cứu luận văn tốt nghiệp bao gồm:

- (i) nghiên cứu giải quyết các vấn đề kinh tế và phát triển kinh tế; kinh tế chính trị hiện đại;
- (ii) nghiên cứu về xã hội và quản lý xã hội;
- (iii) nghiên cứu về văn hoá, con người và phát triển nguồn nhân lực;
- (iv) nghiên cứu các vấn đề về hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.